

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HSPT

Ngày: 11- 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Phạm Văn Tuệ.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Dương Hữu Hà - Cán bộ
Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2017/HSPT ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Trần Hồng N cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Hồng N, sinh ngày 30/8/1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số B, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Ngọc C, sinh năm 1972 và bà Liễu Thị T, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/7/2017 đến nay, có mặt.

2. Lưu Thành Đ, sinh ngày 24/02/1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ngõ A2, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; con ông Lưu Văn T, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2017 đến nay, có mặt.

3. Ngô Văn A, sinh ngày 02/7/1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; con ông Ngô Văn D, sinh năm 1979 và bà Trần Thị S, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Quốc K và người bị hại Phan Vũ K1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 21/4/2017, Lê Quốc K, Lưu Thành Đ, Tô Văn T đến xem phiên tòa xét xử lưu động đối với bị cáo Lê Trà M tại nhà văn hóa khối B đường N, phường Đ, thành phố L. Sau khi xem xét xử xong, tất cả về nhà Tô Văn T, Thúc gọi thêm Ngô Văn A. Tại đây mọi người nói chuyện Lê Trà M bị cơ quan chức năng bắt giữ, Tô Văn T cho rằng do Chu Minh C là người đã báo tin cho cơ quan chức năng bắt Lê Trà M (em gái Lê Quốc K). Tô Văn T đã rủ Lê Quốc K, Lưu Thành Đ, Ngô Văn A đi tìm đánh Chu Minh C, được mọi người đồng ý. Khi đi Ngô Văn A và Lê Quốc K mỗi người mang theo một con dao nhọn (loại dao sà chày). Tô Văn T gọi điện thoại hẹn gặp Chu Minh C tại nhà của Vi Quốc D ở thôn R, xã M, thành phố L.

Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, Chu Minh C đi cùng Trần Hồng N đến gặp Tô Văn T tại nhà của D. Khi nhìn thấy Chu Minh C, Lê Quốc K rút dao định đâm Chu Minh C nhưng được mọi người can ngăn. Qua nói chuyện, do bị ép buộc nên Chu Minh C đã nói người đi cùng C mua ma túy với Lê Trà M là Phan Vũ K1. Lúc này Lê Quốc K cho rằng Phan Vũ K1 là người đã cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng bắt Lê Trà M nên đã yêu cầu Chu Minh C dẫn đến nhà Phan Vũ K1 và nói "lên đánh cho nó một trận", thì được Tô Văn T, Ngô Văn A và Lưu Thành Đ đồng ý, Trần Hồng N ngồi nghe thấy nhóm của Lê Quốc K bàn nhau đi đánh Phan Vũ K1 cũng đồng ý đi theo. Trước khi đi, Tô Văn T bảo Ngô Văn A đưa dao cho T cầm. Trên đường đi Lê Quốc K dặn Tô Văn T, Ngô Văn A và Lưu Thành Đ khi gặp Phan Vũ K1 thì cùng xông vào đánh nhưng không được đánh chết.

Khi Phan Vũ K1 về đang mở khóa cổng vào nhà, thì nhóm của Lê Quốc K cầm dao đi đến, Phan Vũ K1 đi vào trong sân định khóa cổng lại thì bị Lưu Thành Đ, Ngô Văn A chạy đến dùng chân đạp cổng, Lê Quốc K cầm dao đâm qua khe cổng, trúng vào cẳng tay phải của K1. Phan Vũ K1 chạy vào trong nhà thì bị Lê Quốc K, Tô Văn T, Lưu Thành Đ, Ngô Văn A và Trần Hồng N đuổi theo để đánh. Phan Vũ K1 chạy ra phía sau nhà leo lên bờ tường định bỏ chạy thì bị Ngô Văn A kéo chân lại, Lê Quốc K cầm dao đâm 3 phát trúng vào bả vai trái và nách trái của Phan Vũ K1; Lưu Thành Đ cầm chổi có cán

đập trúng người và đầu của Phan Vũ K1; Tô Văn T cầm dao đâm 2 phát trúng đùi phải, bả vai phải của Phan Vũ K1 và cầm ống điều cày thuốc lào đập trúng người Phan Vũ K1; Trần Hồng N và Ngô Văn A dùng tay, chân đâm, đá nhiều phát vào người Phan Vũ K1. Thấy Phan Vũ K1 bị chảy nhiều máu, nhóm của Lê Quốc K đã bỏ đi. Phan Vũ K1 được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu và điều trị.

Sau khi gây án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lưu Thành Đ; ngày 24 và 25/4/2017 Lê Quốc K và Ngô Văn A đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đầu thú; Trần Hồng N bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã ra quyết định truy nã, đến ngày 03/7/2017 thì bắt được Trần Hồng N; Ngô Văn A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 con dao gập, 01 ống điều hút thuốc lào, 01 chổi cán tre là hung khí Lê Quốc K cùng đồng phạm dùng để đâm và đánh Phan Vũ K1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 84/2017/TgT ngày 22/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Phan Vũ K1 bị các vết thương: Vết thương vùng lưng phải; vết thương vùng lưng trái tương ứng cục dưới xương bả vai; vết thương lưng trái vùng 1/3 giữa trên đường nách sau; vết mổ vùng ngực trái; vết xây xước 1/3 trên cẳng tay trái; vết thương 1/3 dưới mặt sau ngoài đùi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Phan Vũ K1 là 04%,

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 108/2017/TgT ngày 19/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Vũ K1 là 11%, gồm: Sẹo vết thương bả vai trái 01%; sẹo trên đường nách sau bên trái 01%; sẹo vết thương vai phải 01%; sẹo dẫn lưu màng phổi trái 01%; sẹo xây xước cẳng tay phải 01%; sẹo mặt ngoài đùi phải 01%; tổn thương màng phổi trái do vết thương thấu ngực trái 05%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc K, Lưu Thành Đ, Ngô Văn A, Trần Hồng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Lưu Thành Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/4/2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn A 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/7/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Lê Quốc K 18 (mười tám) tháng tù; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2017, các bị cáo Trần Hồng N, Lưu Thành Đ, Ngô Văn A đều có đơn kháng cáo: Bị cáo Trần Hồng N và Lưu Thành Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Ngô Văn A kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Hồng N, Lưu Thành Đ rút toàn bộ kháng cáo;

- Bị cáo Ngô Văn A giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

+ Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Hồng N, Lưu Thành Đ, Ngô Văn A làm trong hạn luật định là hợp lệ.

+ Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Trần Hồng N và bị cáo Lưu Thành Đ rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Hồng N và bị cáo Lưu Thành Đ. Bị cáo Ngô Văn A vẫn giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới cho việc kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn A.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Trần Hồng N, Lưu Thành Đ, Ngô Văn A đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Các bị cáo không kháng cáo về tội danh mà chỉ kháng cáo về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Hồng N, Lưu Thành Đ rút toàn bộ kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng quy định pháp luật nên đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Hồng N và bị cáo Lưu Thành Đ.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn A, thấy rằng: Xuất phát từ việc cho rằng anh Phan Vũ K1 là người đã báo tin cho cơ quan chức

năng bắt Lê Trà M (em gái của Lê Quốc K) là người có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy - mà bị cáo Ngô Văn A đã cùng một số đối tượng khác rủ nhau đi tìm anh Phan Vũ K1, dùng dao, dùng ống hút thuốc lào, cán chổi đánh anh Phan Vũ K1 gây thương tích, tổn hại 11% (mười một phần trăm) sức khỏe. Việc các bị cáo đánh anh Phan Vũ K1 với suy nghĩ là trả thù đối với người đã cung cấp tin cho cơ quan điều tra. Hành vi của bị cáo Ngô Văn A và các bị cáo trong vụ án thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo; răn đe phòng ngừa chung đối với đối tượng khác và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của các cơ quan chức năng. Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo Ngô Văn A tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; khắc phục hậu quả, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 15 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

Do đó mức hình phạt và biện pháp tù giam mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Ngô Văn A và các bị cáo khác là có căn cứ và cần thiết. Những căn cứ cho việc kháng cáo mà bị cáo Ngô Văn A đưa ra đều đã được cấp sơ thẩm xem xét, ngoài ra bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn A, cần giữ nguyên hình phạt tù giam mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo. Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Ngô Văn A không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2 Điều 238; điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Hồng N và bị cáo Lưu Thành Đ.

Quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Trần Hồng N, Lưu Thành Đ có hiệu lực kể từ ngày đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn A, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo, cụ thể:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2

Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Ngô Văn A.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn A 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 và khoản 6 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hồng N và bị cáo Lưu Thành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Ngô Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: Hồ sơ; Toà Hình sự; HCTP; KTNV và THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trung Vân